

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-TCCB

Lâm Đồng, ngày tháng 7 năm 2026

V/v truyền thông dự thảo chính sách
Quy định số lượng Nhân viên y tế
thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản;
mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân
viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ
thôn bản trên địa bàn tỉnh
Lâm Đồng

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lâm Đồng;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ khoản 4 Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” và Kế hoạch số 4657/KH-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022- 2027”;

Thực hiện Thông báo số 102/TB-HĐND ngày 27/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận Phiên họp thứ 6 của Thường trực HĐND tỉnh khóa XI. Trong đó đã đồng ý để xây dựng Nghị quyết Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Y tế thực hiện truyền thông dự thảo chính sách Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách kịp thời thông qua các kênh thông tin, báo chí rộng rãi, tương tác đa chiều giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; tạo đồng thuận xã hội đối với chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; góp phần nâng cao chất lượng chính sách, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

b) Đảm bảo dự thảo chính sách phải được tổ chức truyền thông từ khi lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi thông qua, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách kịp thời đến các đối tượng chịu tác động; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách trong báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Quá trình tổ chức truyền thông dự thảo chính sách phải đảm bảo các nội dung theo Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” được phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 4657/KH-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về triển khai thực hiện Đề án.

b) Xác định cụ thể nội dung, thời gian, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác truyền thông dự thảo chính sách.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhằm phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí trong thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật; quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: khoản 2, 3 Điều 15 quy định “2. *Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:*

“ b) Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”;

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định “b) trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh b) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Nghị định này”.

- Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định cụ thể số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; quy định cụ thể mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước sáp nhập mỗi tỉnh có các quy định liên quan đến số lượng, chế độ chính sách của Nhân viên y tế thôn bản, Cô đỡ thôn bản, sau sắp xếp sáp nhập tỉnh các quy định của địa phương ban hành trước sáp nhập tiếp tục duy trì thực hiện theo Điều 4 (Tổ chức thực hiện) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông, Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện trên cơ sở tình hình thực tiễn của các địa phương trước sắp xếp, sáp nhập (tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông) có sự khác biệt về địa lý, ngân sách, điều kiện kinh tế, xã hội, quy mô, nguồn lực, thời điểm ban hành quy định nên có sự khác nhau về quy định đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ nên nếu tiếp tục áp dụng cho tỉnh mới thì không đồng nhất trong quy định cụ thể về chức danh, đối tượng cũng như chế độ, chính sách cho từng chức danh người hoạt động người trực tiếp tham gia hoạt động tại thôn, tổ dân phố.

Do đó, để triển khai kịp thời chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngay sau khi hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh, việc ban hành chính sách mới để giải quyết những vấn đề bất cập quy định về Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

- Bảo đảm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch trong việc sử dụng kinh phí; đảm bảo chế độ, chính

sách cho Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; thực hiện thống nhất mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, góp phần hoàn thiện đồng bộ, thống nhất về thể chế ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức phụ cấp, mức hỗ trợ với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; các địa phương cấp xã tổ chức, xây dựng thôn, tổ dân phố bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo quyền lợi, chế độ đãi ngộ tương xứng với hoạt động Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản trong giai đoạn mới; tạo động lực, nguồn lực để hoạt động của thôn, tổ dân phố tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

IV. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết như sau:

- Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, buôn, bon, bản... (gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố... (gọi chung là tổ dân phố) và Cô đỡ thôn, bản.

- Quy định mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

- Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

- Cô đỡ thôn, bản tại thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 hoặc theo quyết định hiện hành về phê duyệt thôn, bản tại thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung truyền thông lấy ý kiến dự thảo

a) Số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản.

- Mỗi thôn, tổ dân phố bố trí ít nhất 01 Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

- Đối với thôn có trên 700 hộ gia đình, nếu tăng thêm 350 hộ gia đình thì bố trí thêm 01 Nhân viên y tế thôn.

- Đối với tổ dân phố có trên 1.000 hộ gia đình, nếu tăng thêm 500 hộ gia đình thì bố trí thêm 01 Nhân viên y tế tổ dân phố.

- Thôn quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị quyết này có từ 350 hộ gia đình trở lên được bố trí tối đa 01 Cô đỡ thôn, bản.

b) Mức phụ cấp đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản:

- Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

- Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm: Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm Cô đỡ thôn bản hoặc ngược lại được hưởng 50% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

d) Dự kiến kinh phí thực hiện mỗi năm (12 tháng): **39.500.000.000 đồng** (*ba mươi chín tỷ trăm triệu đồng*).

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo, được cân đối trong dự toán ngân sách giao hàng năm cho các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Lâm Đồng.

4. Nội dung xin ý kiến theo cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

Triển khai lấy ý kiến góp ý cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, các cơ quan, đơn vị có thể có ý kiến tổng thể vào dự thảo chính sách hoặc có thể góp ý vào nội dung có liên quan, cụ thể như sau:

- Sở Tư pháp: Ý kiến liên quan đến thể thức, quy trình, thủ tục, yếu tố pháp lý, các nội dung trong chính sách.

- Sở Tài chính: Ý kiến liên quan đến kinh phí, nguồn kinh phí.

- Sở Nội vụ: Ý kiến liên quan đến căn cứ pháp lý, phạm vi, đối tượng, số lượng, chế độ.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Ý kiến liên quan đến yếu tố kỹ thuật, yếu tố pháp lý, các nội dung trong chính sách.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo: Ý kiến liên quan đến vấn đề dân tộc, khu vực nêu tại dự thảo Nghị quyết.

- UBND xã, phường, đặc khu: Ý kiến đến toàn bộ dự thảo nhằm đề khi Nghị quyết được thông qua được triển khai có hiệu quả.

- Trạm Y tế, Nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản: Ý kiến liên quan số lượng, chế độ chính sách, chức năng nhiệm vụ.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: Ý kiến liên quan đến việc phân bổ các nhân viên này đảm bảo khi Nghị quyết được thông qua đảm bảo thực hiện hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Đối với Nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp: Ý kiến liên quan đến việc triển khai các hoạt động y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản hoặc chế độ chính sách có đảm bảo triển khai thực hiện khi được thông qua.

V. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH

1. Đối tượng được truyền thông

a) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh lâm đồng.

b) Toàn thể nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, đối tượng thụ hưởng liên quan đến hoạt động y tế thôn, bản, cô đỡ thôn bản.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Các cơ quan phản biện xã hội.

đ) Tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện mức phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh lâm đồng.

2. Hình thức truyền thông

a) Hình thức 1: Truyền thông trực tiếp thông qua tổ chức các hội nghị, tọa đàm để trao đổi, thông tin về chính sách tới Nhân dân, các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến.

b) Hình thức 2. Truyền thông thông qua hình thức văn bản, niêm yết công khai, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin của cơ quan, đơn vị.

c) Tùy theo tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan có thể lựa chọn một trong hai hình thức trên đảm bảo chuyển tải được các nội dung chính sách đến toàn thể Nhân dân.

3. Thời gian truyền thông:

Thực hiện trong quá trình lấy ý kiến và hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình cấp có thẩm quyền thông qua chính sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện chủ trương tăng cường công tác truyền thông chính sách, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chính sách mới được ban hành; Sở Y tế kính đề nghị:

- Các Sở, ban ngành tiếp tục cho ý kiến đối với hồ sơ dự thảo kèm theo.

- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lâm Đồng: Phối hợp đăng tải nội dung văn bản này và hỗ trợ tổng hợp ý kiến phản hồi (nếu có).

- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lâm Đồng: Phối hợp thực hiện truyền thông chính sách thông qua việc đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, phát sóng các chuyên mục, tin, bài trên

phát thanh, truyền hình nhằm phổ biến nội dung chính sách, bảo đảm các tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời.

- UBND xã, phường, đặc khu, các trạm y tế tùy theo tình hình thực tế, căn cứ các hình thức tuyên truyền trên có thể tổ chức các hội nghị, tọa đàm để trao đổi, thông tin về dự thảo Nghị quyết tới các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân hoặc đăng tải các nội dung dự thảo Nghị quyết trên trang web của cơ quan, đơn vị mình để Nhân dân biết, để đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và đối tượng thụ hưởng biết có ý kiến. Báo cáo kết quả triển khai công tác truyền thông này (báo cáo hình thức truyền thông, thời điểm thực hiện), tổng hợp, báo cáo các ý kiến góp ý, điều chỉnh bổ sung (nếu có), gửi về Sở Y tế trước ngày 30/7/2026 và gửi các thông tin phản ánh bổ sung nếu có trong quá trình Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đăng tải Công văn này và dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp truyền thông chính sách trên trang web của cơ quan, đơn vị mình.

- Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan truyền thông chính sách này, tổng hợp, bổ sung tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là nội dung truyền thông chính sách đối với dự thảo Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, đơn vị. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc cần trao đổi liên hệ về Sở Y tế để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB, NTS.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Phương Duyên

Số: /2026/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản;
mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố
và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế
độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế
thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu
chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội
dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ
thôn, bản;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ
dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ
dân phố và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của
Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết như sau:

1. Quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, buôn, bon, bản... (gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố... (gọi chung là tổ dân phố) và Cô đỡ thôn, bản.
2. Quy định mức hỗ trợ hằng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
2. Cô đỡ thôn, bản tại thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 hoặc theo quyết định hiện hành về phê duyệt thôn, bản tại thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản

1. Mỗi thôn, tổ dân phố bố trí ít nhất 01 Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.
 - a) Đối với thôn có trên 700 hộ gia đình, nếu tăng thêm 350 hộ gia đình thì bố trí thêm 01 Nhân viên y tế thôn.
 - b) Đối với tổ dân phố có trên 1.000 hộ gia đình, nếu tăng thêm 500 hộ gia đình thì bố trí thêm 01 Nhân viên y tế tổ dân phố.
2. Thôn quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị quyết này có từ 350 hộ gia đình trở lên được bố trí tối đa 01 Cô đỡ thôn, bản.

Điều 4. Mức phụ cấp đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản

1. Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;
2. Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại.

Điều 5. Phụ cấp kiêm nhiệm

Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm Cô đỡ thôn bản hoặc ngược lại được hưởng 50% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 6. Cơ quan quản lý và chi trả chế độ phụ cấp

1. Trạm Y tế xã trực tiếp quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật, thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, trưởng thôn, tổ dân phố quản lý, giám sát về hoạt động của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, Cô đỡ thôn, bản.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo, được cân đối trong dự toán ngân sách giao hàng năm cho các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì bãi bỏ các quy định liên quan đến quy định số lượng Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn, bản; mức hỗ trợ hàng tháng của Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và Cô đỡ thôn bản tại các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 264/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) Quy định chức danh, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khoá XI, Kỳ họp thứ.... (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc Hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Đài Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung